

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST

Ngày 10-4-2023

*V/v tranh chấp về ly hôn
và nuôi con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đình Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Hữu Tỷ và ông Phạm Xuân Đức

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Duy Cường – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Anh Văn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 183/2022/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 12 năm 2022 về việc “*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXX-ST ngày 22 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị D; địa chỉ: Thôn 8, xã Đ, huyện Đ tỉnh Đắk Nông, có mặt

Bị đơn: Anh Bùi Viết N; địa chỉ: Thôn 8, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị D trình bày:

Chị và anh Bùi Viết N chung sống và kết hôn với nhau vào năm 2004, đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, việc chung sống và kết hôn là tự nguyện, không ai xúi dục ép buộc. Sau khi kết hôn chị và anh N sinh sống tại địa bàn xã H, huyện D từ năm 2004 đến năm 2015, sau đó chuyển đến sinh sống tại địa bàn xã Đ cho đến nay; trong quá trình chung sống, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc về sau xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do

anh N ham chơi cờ bạc, không quan tâm gia đình, thường xuyên đi sớm về muộn, ngoài ra anh N còn có mối quan hệ ngoài luồng, vì vậy, chị D cảm thấy không thể duy trì mối quan hệ hôn nhân với anh N được nữa, chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Viết N.

Về con chung: Trong thời gian sống chung với nhau, giữa chị và anh N có 03 con chung là Bùi Trần Ánh D, sinh ngày 08-01-2007; Bùi Trần Thảo N, sinh ngày 05-10-2013 và Bùi Ngọc Thu P, sinh ngày 20-01-2015, nguyện vọng của chị D khi ly hôn mong muốn được nuôi 03 con chung và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh N tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của bị đơn anh Bùi Viết N trong quá trình giải quyết vụ án trình bày: Anh kết hôn với chị Trần Thị D năm 2004 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc và đã sinh được 03 người con, tuy nhiên về sau do cuộc sống khó khăn về kinh tế dẫn đến nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống, vợ chồng không còn tình cảm và không có sự tôn trọng đối với nhau, nên anh N đồng ý ly hôn với chị Trần Thị D.

Về con chung: Thời gian sống chung giữa anh và chị D có 03 con chung như chị D trình bày, khi ly hôn anh đồng ý giao ba con chung cho chị D nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con khi có điều kiện anh sẽ cấp dưỡng nuôi con (cấp dưỡng không bắt buộc).

Về tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Trần Thị D được ly hôn với anh Bùi Viết N, giao 03 con chung cho chị D nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, nợ chung đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Trần Thị D và anh Bùi Viết N chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, chị D yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề ly hôn, con chung giữa chị với anh Bùi Viết N nên quan hệ pháp luật là tranh chấp là "*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con*"; bị đơn anh Bùi Viết N có hộ khẩu thường trú tại thôn 8, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị D:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị D và Nghĩa chung sống với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 29-11-2004, tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình sống chung, chị D và anh N đều thừa nhận thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, về sau xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, hiện tại vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc nhau, không tôn trọng nhau. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D đối với anh Bùi Viết N.

[2.2] *Về con chung:* Xét quá trình sống chung, chị D và anh N có 03 con chung là Bùi Trần Ánh D, sinh ngày 08-01-2007; Bùi Trần Thảo N, sinh ngày 05-10-2013 và Bùi Ngọc Thu P, sinh ngày 20-01-2015, chị D có nguyện vọng nuôi 03 con chung, tại bản tự khai anh N đồng ý giao 03 con chung cho chị D nuôi dưỡng; việc chị D có nguyện vọng nuôi cả ba con chung cũng phù hợp với ý kiến của các con chung tại các biên bản lấy lời khai của Tòa án với các cháu Dương, Nguyên và Phương, do đó cần giao ba con chung cho chị D nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của các con chung. Anh N có quyền đi lại thăm nom con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] *Về tài sản chung và nợ chung:* Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3] *Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị

quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị D

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị D được ly hôn với anh Bùi Viết N.

1.2. Về con chung: Giao 03 con chung là Bùi Trần Ánh D, sinh ngày 08-01-2007; Bùi Trần Thảo N, sinh ngày 05-10-2013 và Bùi Ngọc Thu P, sinh ngày 20-01-2015 cho chị Trần Thị D trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị D không yêu cầu anh Bùi Viết N phải cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Chị Trần Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai số 0004375, ngày 15-12-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đắk Glong;
- UBND xã H, D, Lâm Đồng (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Phạm Đình Hưng

